

Bản án số: 90/2018/HS-ST
Ngày: 16/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Thụ và bà Phạm Thị Thùy Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLST-HS, ngày 28 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu V, sinh năm 1997, tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2018, có mặt.

2. Nguyễn Hữu S, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Nguyễn Ngọc Triệu V; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaH'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2018, có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn H và bà Hoàng Thị B; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaH'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2018, có mặt.

4. Lê Xuân C, sinh năm 1999, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2018, có mặt.

5. Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế T và Phan Thị X; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaH'Leo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2018, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đậu Đình D.

Nơi cư trú: Thôn 7B, xã E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị H.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Ông Lê Văn C.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Ông Phan Văn M.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã C, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn T.

Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Hữu V và Trần Văn T đi trên xe mô tô biển số 47D1-298.96 (Gắn biển số giả 18B1-777.77) cùng Nguyễn Thế Đ, Nguyễn Hữu S, Lê Xuân C đi trên xe mô tô biển số 47N1-8731 theo hướng từ xã C về xã E. Khi đi đến dốc heo đoạn đường thuộc thôn 3, xã E, huyện E2 thì xe mô tô do Đ điều khiển hết xăng dừng lại giữa đường. Lúc này, Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô hiệu Mitsubishi, ATTRAGE 2016 màu đỏ

biển số 47A-163.36 cùng Trần Quốc T, T2 và T3 (Không xác định được nhân thân, lai lịch) đi thẳng đến xe mô tô của Đ thì Đ, S, C nhảy qua mương nước để tránh. Tại đây, có 01 người đàn ông (Không xác định được là ai) mở cửa xe ô tô bước xuống ném đá về phía Trần Văn T và V nhưng không trúng ai, sau đó Trần Văn T, V, C, S, Đ bỏ chạy được một đoạn thì Trần Văn T nói “Không có ai đuổi theo đâu, lên lấy đá ném lại” thì tất cả đồng ý, còn Trần Văn T đi lấy con dao rựa cất giấu trước đó, lúc này Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô quay đầu lại làm ngã xe mô tô của Đ và V nên Đ lấy 01 cục đá ném vào xe ô tô, C ném 01 cục đá vào xe ô tô, S ném 02 cục đá (01 cục đá ném không trúng và 01 cục ném trúng vào xe ô tô), V thấy Trần Văn T cầm 01 con dao rựa nên giật lấy rồi chạy đến chém nhiều nhát làm bể cửa kính xe ô tô, Trần Văn T cũng ném 01 cục đá vào xe ô tô, sau khi ném đá làm hư hỏng xe ô tô thì C tiếp tục nhặt 01 đoạn cây tròn, dài khoảng 1,5m đập 01 cái vào hông xe ô tô.

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại Biên bản định giá tài sản số 268/BB- ĐGTS ngày 26 tháng 4 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H’Leo, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Mitsubishi, ATTRAGE 2016 màu đỏ biển số 47A-163.36 bị đập phá hư hỏng các bộ phận như sau: Nắp capô đầu xe bị vết trầy xước kích thước 29cm x 1cm; tấm kính cửa trước bên phụ bị vỡ; tấm kính cửa sau bên phụ bị vỡ; tấm kính cửa trước bên tài bị vỡ; tấm kính cửa sau bên tài bị vỡ; tấm kính cốp sau đuôi xe bị vỡ; hông sau bên phụ bị móp lún kích thước 60cm x 45cm; khung cánh cửa sau bên phụ bị móp lún kích thước 40cm x 10cm; cánh cửa trước bên tài bị móp lún kích thước 40cm x 30cm; cánh cửa sau bên tài bị móp lún kích thước 50cm x 20cm, lún 0.3cm; khung sườn trên cánh cửa phía sau bên phụ có vết trầy xước kích thước 20cm x 5cm, có tổng trị giá: 53.448.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã tiến hành thu giữ: 01 con dao rựa dài 1,2m, cán bằng cây tre, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây tròn dài 1,5m; 01 cục bê tông; 04 cục đá là vật chứng mà T, V, S, C, Đ dùng để đập phá xe ô tô của Nguyễn Duy T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã tạm giữ 2 xe mô tô 47D1-298.96 và 47N1-8734, sau đó đã xác định được: Xe mô tô biển số 47D1-298.96 là của bà Huỳnh Thị H (Mẹ của V), xe mô tô biển số 47N1-8734 là của ông Lê Văn C, việc V và Đ sử dụng 02 xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà H và ông C không biết nên đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả 2 chiếc xe mô tô trên cho bà H và ông C là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với biển số xe 18B1-777.77 Nguyễn Hữu V khai nhận sau khi sự việc xảy ra đã vứt bỏ, nhưng không nhớ tại vị trí, địa điểm nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo không có cơ sở để truy tìm và thu giữ.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình các bị cáo đã tự thỏa T bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Duy T số tiền 93.000.000 đồng, số tiền này Nguyễn Duy T đưa cho

Đậu Đình D là chủ sở hữu của chiếc xe ô tô biển số 47A-163.36. Sau đó, Nguyễn Duy T làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C, Nguyễn Thế Đ về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu V, Trần Văn T 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu S, Lê Xuân C, Nguyễn Thế Đ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án tuyên.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Duy T số tiền 93.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao rựa dài 1,2m, cán bằng cây tre, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây tròn dài 1,5m; 01 cục bê tông; 04 cục đá là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2018 tại thôn 3, xã E, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Nguyễn Hữu V, Trần Văn T, Nguyễn Hữu S, Lê Xuân C, Nguyễn Thế Đ đã có hành vi dùng dao rựa, cây, đá, đập phá làm hư hỏng chiếc xe ô tô hiệu Mitsubishi ATTRAGE 2016 màu đỏ biển số 47A-163.36 của anh Nguyễn Duy T gây thiệt hại 53.448.000 (Năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

b) Gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng trị, giáo dục để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật; ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tính chất hành vi, mức độ, vai trò tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo T là người đã khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác vào việc phạm tội và chuẩn bị con dao rựa là công cụ phạm tội. Bị cáo V sử dụng dao rựa do bị cáo T đưa để chém nhiều nhát vào xe ô tô bị hại. Các bị cáo thực hiện tội phạm tích cực nhất và có vai trò nổi trội hơn so với các bị cáo còn lại. Vì vậy, nên cần áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt nghiêm nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo C là người dùng đá để ném và dùng cây gỗ để đập xe ô tô của bị hại. Bị cáo thực hiện tội phạm rất tích cực, vai trò của bị cáo chỉ xếp sau

bị cáo T, V. Nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Đối với bị cáo S và Đ, khi được bị cáo T rủ rê phạm tội thì các bị cáo đã đồng ý và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Nên cần phải có hình phạt đủ nghiêm đối với các bị cáo.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với tổng số tiền 93.000.000 đồng; các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì bị hại cũng có một phần lỗi khi vô cớ điều khiển xe ô tô làm ngã xe mô tô của các bị cáo Đ và V, sau đó dùng đá ném các bị cáo trước là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng khi xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chỉ vì nông nổi mà nhất thời phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích cho xã hội, nên cần xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Duy T số tiền 93.000.000 (Chín mươi ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 con dao rựa dài 1,2m, cán bằng cây tre, lưỡi bằng kim loại; 01 đoạn cây tròn dài 1,5m; 01 cục bê tông; 04 cục đá là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C, Nguyễn Thế Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu V 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 178, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C, Nguyễn Thế Đ cho UBND xã E, huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Cần chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Duy T số tiền 93.000.000 (Chín mươi ba triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) con dao rựa dài 1,2m, cán bằng cây tre, lưỡi bằng kim loại; 01 (Một) đoạn cây tròn dài 1,5m; 01 (Một) cục bê tông; 04 (Bốn) cục đá là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản thu giữ, giao nhận vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án.)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hữu V, Nguyễn Hữu S, Trần Văn T, Lê Xuân C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E2;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

(Đã ký)

Bùi Quốc Hà

